

Số: 01/2025/QĐST-VDS

L, ngày 10 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người
có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Bùi Thị Kim Xuyên.

Thư ký phiên họp: Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên họp: Bà Từ Thị Minh Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10/4/2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện L mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 18/2025/TLST-DS ngày 10/01/2025, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm số 18/2025/QĐST-VDS ngày 10/3/2025, Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST-VDS ngày 26/3/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu:** Chị Dương Thảo Kiều T, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số G, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Dương Minh T1, sinh năm 1973;

2. Bà Võ Thị Mỹ C, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Số G, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Có mặt: Chị T, ông T1, bà C.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 31/12/2024, đơn yêu cầu ngày 02/4/2025 và tại phiên họp chị Dương Thảo Kiều T trình bày:

Ông Dương Minh T1, sinh năm 1973, địa chỉ: Số G, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Vợ ông T1 là bà Võ Thị Mỹ C, sinh năm 1972, được Ủy ban nhân dân xã L (viết tắt UBND xã L) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 625/2002 ngày 26/10/2002. Ông T1 và bà C có 03 con chung tên: Dương Thảo Kiều T, sinh năm 1995, Dương Thuận H, sinh năm 1997 và Dương Thuận T2, sinh năm 2009. Từ năm 2000, ông T1 đang mắc bệnh khuyết tật thần kinh, tâm thần. Năm 2022, có Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 30190/000321 do UBND xã L B cấp

ngày 16/12/2022. Hiện nay, ông T1 bị sa sút trí tuệ, không còn khả năng phân biệt và nhận thức rõ ràng các sự việc xung quanh, bao gồm việc quản lý, sử dụng tài sản. Ông T1 không thể tự mình thực hiện các giao dịch dân sự. Do đó, chị T có đơn yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Dương Minh T1.

Tại đơn yêu cầu ngày 02/4/2025 và tại phiên họp sơ thẩm, chị Dương Thảo Kiều T yêu cầu: Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi đối với ông T1, đề nghị chỉ định bà Võ Thị Mỹ C là người giám hộ cho ông T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Mỹ C trình bày: Thống nhất với toàn bộ nội dung và yêu cầu của chị Dương Thảo Kiều T. Bà C đồng ý làm người giám hộ cho ông Dương Minh T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Minh T1 trình bày: Thống nhất với yêu cầu của chị Dương Thảo Kiều T, đề nghị Tòa án xem xét theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần số 132/2025/KLGD ngày 25/3/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực T, căn cứ khoản 1 Điều 23 Bộ luật dân sự 2015 đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị T, tuyên bố ông Dương Minh T1 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, chỉ định bà Võ Thị Mỹ C là người giám hộ và xác định quyền nghĩa vụ của người giám.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện L, nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Dương Minh T1, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số G, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp là một người mất năng lực hành vi dân sự. Tại phiên họp, chị T thay đổi yêu cầu tuyên bố ông T1 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, việc thay đổi yêu cầu của chị T không vượt quá yêu cầu ban đầu, do đó xác định quan hệ pháp luật là “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Dương Thảo Kiều T là con ruột của ông Dương Minh T1, có yêu cầu tuyên bố ông T1 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi để xác định người giám hộ đại diện ông T1 thực hiện các giao dịch dân sự. Xét thấy:

Ông T1 mắc bệnh tâm thần phân liệt từ năm 2000, với các biểu hiện: không tiếp xúc xung quanh, đêm không ngủ, hay nói nhảm một mình, thường xuyên la hét vô cớ, đi lang thang không biết đường về. Năm 2022, ông T1 được giấy chứng nhận khuyết tật số 30190/000321 ngày 15/12/2022 của UBND xã L. Hiện nay, ông T1 vẫn còn đang được quản lý bệnh tâm thần tại Trạm y tế xã L và hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại địa phương. Ngoài ra, Kết luận số 132/2025/KLGD ngày 25/3/2025 của Trung tâm P giám định pháp y về tình trạng tâm thần của ông Dương Minh T1, kết luận: Hiện tại, đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi ở các vụ việc dân sự), do giai đoạn bệnh thuyên giảm. Tại phiên họp, ông T1 tỉnh táo, tuy nhiên tư duy đôi lúc không liên quan, tập trung chú ý giảm thể hiện qua việc cùng một dung Tòa án cần phải hỏi chậm nhiều lần thì ông T1 mới trình bày được ý kiến của mình. Như vậy, có đủ căn cứ xác định ông T1 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật dân sự quy định: *1. Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ...*

Do đó, từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu của chị T có căn cứ chấp nhận, nên tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi đối với ông Dương Minh T1, sinh năm 1973; Địa chỉ cư trú: Số G, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

[2.2] Người giám hộ và quyền, nghĩa vụ của người giám hộ:

Do tuyên bố ông T1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên cần chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự. Theo quy định tại khoản 4 Điều 54 Bộ luật dân sự quy định: *“Người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi do Tòa án chỉ định trong số những người giám hộ quy định tại Điều 53 của Bộ luật này...”*; khoản 1 Điều 53 Bộ luật Dân sự quy định: *“....; nếu chồng mất năng lực hành vi dân sự thì vợ là người giám hộ”*. Chị T đề nghị chỉ định bà Võ Thị Mỹ C là người giám hộ. Tại phiên họp, ông T1 và bà C cũng đồng ý việc bà C là người giám hộ cho ông T1. Xét thấy, bà C là vợ hợp pháp của ông T1 theo Trích lục kết hôn số 205/TLKH-BS ngày 31/3/2025 của UBND xã L, hiện nay bà C là người có đủ năng lực hành vi dân sự, đủ điều kiện là người giám hộ theo quy định, nên chấp nhận đề nghị của chị T, chỉ định bà Võ Thị Mỹ C là người giám hộ cho ông Dương Minh T1.

Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ thực hiện theo quy định tại các Điều 57, 58 của Bộ luật dân sự.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị T, tuyên bố ông T1 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, chỉ định bà C là người giám hộ và xác định quyền nghĩa vụ của người giám là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Lệ phí sơ thẩm: Chị T là người yêu cầu nên phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

[5] Chi phí giám định: Chị T tự nguyện chịu chi phí giám định là 4.333.750 đồng. Chị T đã nộp xong.

[6] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 10 ngày dân sự, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định theo quy định tại Điều 371, 372 của Bộ luật tố tụng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 4, khoản 2 Điều 47, Điều 54, Điều 57, Điều 58 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Dương Thảo Kiều T.

1. Tuyên bố ông Dương Minh T1, sinh năm 1973; Căn cước công dân số: 087073002473, cấp ngày 27/12/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ cư trú: Số G, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Chỉ định bà Võ Thị Mỹ C, sinh năm 1973; Địa chỉ cư trú: Số G, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, vợ ông Dương Minh T1 là người giám hộ cho ông Dương Minh T1.

3. Người giám hộ bà Võ Thị Mỹ C có các quyền, nghĩa vụ đối với người được giám hộ ông Dương Minh T1 như sau:

3.1. Các quyền của người giám hộ:

- Được sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ (nếu có);

- Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ (nếu có);

- Đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

3.2. Nghĩa vụ của người giám hộ:

- Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ;
- Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự;
- Quản lý tài sản của người được giám hộ (nếu có);
- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

4. Lệ phí sơ thẩm: Chị Dương Thảo Kiều T phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0005424 ngày 10/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

5. Chi phí giám định: Chị Dương Thảo Kiều T tự nguyện chịu chi phí giám định là 4.333.750 đồng. Chị Dương Thảo Kiều T đã nộp chi xong.

6. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu: HS + VP (kx).

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Bùi Thị Kim Xuyên